

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ksor B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bôn P, xã I R, thị xã A, tỉnh G.

- Bị đơn: Chị H'R N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bôn S, xã I R, thị xã A, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ksor B và chị H'R N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Ksor B và chị H'R N không có con chung.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Anh Ksor B và chị H'R N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Ksor B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000558 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G. Anh Ksor B được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Dương Đình Mạnh

